TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐĂK NÔNG

Bản án số: 30/2020/DS-ST
Ngày 30/9/2020
"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Điểu SMi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST-DS, ngày 06/12/2019 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-DS, ngày 25/8/2020 giữa các đương sự; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS, ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam;

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng V, quận Hoàn K, thành phố Hà N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn D – Giám đốc phòng giao dịch Đăk R'L, Đăk N – Có mặt.

Bị đơn**:** Chị Lê Thị Mỹ Â, sinh năm 1972; Địa chỉ: Bon Bu D, Xã Quảng Tr, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N – Vắng mặt không có lý do.

Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Minh T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Bon Bu D, Xã Quảng Tr, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19/3/2018, chị Lê Thị Mỹ Â ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L hợp đồng tín dụng

số: 01/2018/10829514/HĐTD để vay số tiền 499.900.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng)*. Mục đích vay vốn kinh doanh thuốc tây; Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 19/3/2018; Thời hạn thanh toán vào ngày 19/3/2019; Lãi suất cho vay 10%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất này được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý (01/01; 01/4; 01/7; 01/10) lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết do BIDV Đăk N thông báo tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Hình thức thanh toán: Nợ gốc được trả vào ngày phát sinh giao dịch ghi có vào tài khoản tiền gửi của bên vay và được BIDV tự động hạch toán thu nợ; Nợ lãi 01 tháng/lần thu tự động từ TKTG thanh toán (không phải TKTG thấu chi) của khách hàng hoặc trả bằng tiền mặt tại quầy. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho chị Â vào ngày 19/3/2018.

Để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay, hai bên đã tiến hành ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2018/10829514/HĐTC, ngày19/03/2018 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay là quyền sử dụng đất tọa lạc tại Bon BuD, Xã Quảng Tr, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CI 359838 do UBND huyện Tuy Đ cấp ngày 06/11/2017 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T (tờ bản đồ số 140, thửa đất số 471, diện tích 215,3m^2 đất ở 100m2 và 115,3m2 đất trồng cây lâu năm) và Quyền sử dụng đất tọa lạc tại Bon Bu D, Xã Quảng Tr, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BX 965429 do UBND huyện Tuy Đ cấp ngày 20/03/2015 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T (tờ bản đồ số 140, thửa đất số 328, diện tích 282,4m^2 đất ở 120m2 và 162,4m2 đất trồng cây lâu năm).

Tuy nhiên chị Lê Thị Mỹ Â đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ Â phải trả cho Ngân hàng số tiền 657.060.343 đồng *(Sáu trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng)* gồm tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T không lên làm việc. Tại phiên tòa chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T vắng mặt không có lý do.

Bên cạnh đó Tòa án làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và Báo công lý tuy nhiên chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T vẫn không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cho chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T phải trả số tiền

657.060.343 đồng *(Sáu trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng)* gồm tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đ phát biểu ý kiến: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật; Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273; khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 299; Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L. Buộc chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T trả cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L số tiền 657.060.343 đồng *(Sáu trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng)*. Trong đó tiền gốc là 499.900.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng)*; Tiền lãi 113.128.055 đồng *(Một trăm mười ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn không trăm năm mươi lăm đồng)*; Tiền lãi phạt chậm trả 44.032.288 đồng *(Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm tám mươi tám đồng)*.

Chi phí cho việc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng. Đối với việc chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú do TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N – Phòng giao dịch Đăk R'L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết vào quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đây là quan hệ tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng giữa gân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L và chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T. Nơi cư trú của bị đơn và tài sản thế chấp tọa lạc tại Bon BuD, xã Quảng Tr, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn chị Lê Thị Mỹ Â và người có nghĩa vụ liên quan anh Đào Minh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon

Bu D, xã Quảng Tr, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T đã bỏ đi khỏi địa phương hiện nay không rõ đang làm gì, ở đâu, khi đi không báo cho chính quyền địa phương biết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Quảng Tr, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N, tuy nhiên chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng nên hiện tại chính quyền địa phương không biết chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T hiện nay đang ở đâu, làm gì. Đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự 2015 quy định "Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung". Như vậy việc chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng đã vi phạm khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án xác định chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt của bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 15/9/2020 chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Vào ngày 19/3/2018, chị Lê Thị Mỹ Â ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L hợp đồng tín dụng số: 01/2018/10829514/HĐTD để vay số tiền 499.900.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng)*. Mục đích vay vốn kinh doanh tạp hóa, tạp phẩm. Mục đích vay vốn kinh doanh thuốc tây; Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 19/3/2018; Thời hạn thanh toán vào ngày 19/3/2019; Lãi suất cho vay 10%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất này được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý (01/01; 01/4; 01/7; 01/10) lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết do BIDV Đăk N thông báo tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Hình thức thanh toán: Nợ gốc được trả vào ngày phát sinh giao dịch ghi có vào tài khoản tiền gửi của bên vay và được BIDV tự động hạch toán thu nợ; Nợ lãi 01 tháng/lần thu tự động từ TKTG thanh toán (không phải TKTG thấu chi) của khách hàng hoặc trả bằng tiền mặt tại quầy. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho chị Â vào ngày 19/3/2018.

Tuy nhiên, chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt

Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L số tiền 499.900.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Nhận định của Hội đồng xét xử:*

[4.1] Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10829514/HĐTD để vay số tiền 499.900.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng)* và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2018/10829514/HĐTC, ngày19/03/2018 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật giữa Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L và chị Â, anh T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho chị Â và anh T. Quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận hợp đồng. Do đó, các hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

[4.2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 429 của Bộ luật dân sự, việc Ngân hàng khởi kiện là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4.3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10829514/HĐTD, ngày 19/3/2018 chị Â và anh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 499.900.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền gốc và tiền lãi trong hạn 10%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Đầu T chi nhánh Đăk N theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Nợ gốc được trả vào ngày phát sinh giao dịch ghi có vào tài khoản tiền gửi của bên vay và được BIDV tự động hạch toán thu nợ; Nợ lãi 01 tháng/lần thu tự động từ TKTG thanh toán.

Tuy nhiên, khi đến hạn thì chị Â, anh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã thông báo cho chị Â, anh T nhiều lần nhưng chị Â, anh T vẫn không trả số nợ nói trên cho Ngân hàng. Việc Ngân hàng khởi kiện buộc chị Â, anh T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4.4] Về lãi suất: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10829514/HĐTD, ngày 19/3/2018 chị Â, anh T phải trả tiền lãi trong hạn 10%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Đầu T chi nhánh Đăk N theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Tính đến ngày 30/9/2020 chị Â, anh T còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L tổng cộng 657.060.343 đồng *(Sáu trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn ba trăm*

bốn mươi ba đồng). Trong đó tiền gốc là 499.900.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng)*; Tiền lãi 113.128.055 đồng *(Một trăm mười ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn không trăm năm mươi lăm đồng)*; Tiền lãi phạt chậm trả 44.032.288 đồng *(Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm tám mươi tám đồng)*.

[4.5] Về tài sản bảo đảm: Căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2018/10829514/HĐTC, ngày19/03/2018 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại tại Bon Bu D, Xã Quảng Tr, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CI 359838 do UBND huyện Tuy Đ cấp ngày 06/11/2017. Tờ bản đồ số 140, thửa đất số 471, diện tích 215,3m^2 đất ở 100m2, 115,3m2 đất trồng cây lâu năm và Quyền sử dụng đất số BX 965429 do UBND huyện Tuy Đ cấp ngày 20/03/2015, tờ bản đồ số 140, thửa đất số 328, diện tích 282,4m^2 đất ở 120m2 và 162,4m2 đất trồng cây lâu năm.

Trường hợp chị Â, anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N – Phòng giao dịch Đăk R'L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2017/10072071/HĐTC, ngày 09/8/2017 để thu hồi nợ.

[4.6] Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L buộc chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L số tiền 657.060.343 đồng *(Sáu trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng)*. Trong đó tiền gốc là 499.900.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng)*; Tiền lãi 113.128.055 đồng *(Một trăm mười ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn không trăm năm mươi lăm đồng)*; Tiền lãi phạt chậm trả 44.032.288 đồng *(Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm tám mươi tám đồng)*.

[5] Về chi phí cho việc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng. Đối với chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú do Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N – Phòng giao dịch Đăk R'L phải chịu theo quy định của pháp luật được khấu trừ vào số tiền Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N – Phòng giao dịch Đăk R'L đã nộp ngày 05 tháng 8 năm 2020.

Về án phí: Án phí dân sự là 30.282.000 đồng *(Ba mươi triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng)*. Buộc chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 30.282.000 đồng *(Ba mươi triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.596.000 đồng *(Mười ba triệu năm trăm chín*

mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0000759, ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đăk R'L. Buộc chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đăk R'L số tiền 657.060.343 đồng *(Sáu trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng).* Trong đó tiền gốc là 499.900.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng)*; Tiền lãi 113.128.055 đồng *(Một trăm mười ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn không trăm năm mươi lăm đồng)*; Tiền lãi phạt chậm trả 44.032.288 đồng *(Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm tám mươi tám đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng 01/2018/10829514/HĐTD, ngày 19/3/2018 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N – Phòng giao dịch Đăk R'L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/10829514/HĐTC, ngày19/03/2018 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 30.282.000 đồng *(Ba mươi triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng).* Buộc chị Lê Thị Mỹ Â và anh Đào Minh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 30.282.000 đồng *(Ba mươi triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.596.000 đồng *(Mười ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai số 0000759, ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk N;
- VKSND huyện Tuy Đ;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đ;
- Các đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Long Ca